

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 3 - 2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;

2. Ông Trần Thanh Tùng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phùng Thị Tô Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 122/2021/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn 1 Đ Th, xã Th1 G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 2, xã Th1 G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh C. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2021, bản tự khai ngày 11/10/2021 nguyên đơn chị Lê Thị Th H trình bày:

Chị và anh Phạm Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th Q, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12/02/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và bất đồng quan điểm sống. Mặt khác anh C còn chơi bời không tu chí làm ăn, vợ chồng va chạm và cãi vã nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên vợ chồng sống ly thân nhau từ đầu năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm H Y, sinh ngày 11/12/2019. Hiện nay cháu đang ở với chị H, ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị H yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản và C nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận C khai chứng cứ và hòa giải theo Bộ luật Tố tụng dân sự hợp lệ cho anh Phạm Văn C, nhưng anh C không đến Tòa án. Vì vậy không có quan điểm trình bày của anh C, đồng thời Tòa án không tiến hành tổ chức phiên hòa giải giữa chị H và anh C được, thuộc trường hợp không thể tiến hành phiên hòa giải theo khoản 1 điều 207 Bộ luật TTDS.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh C. Chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Phạm Văn C, về con chung chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm H Y, sinh ngày 11/12/2019, chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chị H không yêu cầu giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về hôn nhân: đề nghị xử cho chị Lê Thị Th H được ly hôn anh Phạm Văn C.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Phạm H Y, sinh ngày 11/12/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Th H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn C, anh C có hộ khẩu và nơi cư trú tại Thôn 2, xã Th1 G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Lê Thị Th H và anh Phạm Văn C đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào

điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiền Hinh xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh C.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Th H và anh Phạm Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th Q, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12/02/2019 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 01 năm, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị H bỏ về nH bố mẹ đẻ ở từ đầu năm 2020. Chị H và anh C sống ly thân nhau từ đầu năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai, như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị H đều đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn C. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị H được ly hôn anh C là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị H khai nhận vợ chồng có 01 con chung cháu Phạm H Y, sinh ngày 11/12/2019; Chị H xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của cháu Yến có ghi họ tên mẹ là chị Lê Thị Th H, họ tên bố là Phạm Văn C, như vậy đủ cơ sở khẳng định các cháu Phạm H Y là con chung của chị H và anh C. Quá trình giải quyết vụ án anh C không đến Tòa án trình bày quan điểm nên Tòa án không nắm được nguyện vọng của anh C, về phía chị H, tại đơn xin ly hôn và bản tự khai chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, chị yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị 2.000.000đ/tháng. Tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận C khai chứng cứ và trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Việc chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn chính đáng. Xét thấy cháu Yến còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ, lâu nay cháu Yến đang ở với chị H ổn định. Về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa tHnh niên là trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ, song quá trình giải quyết vụ án và trong đơn xin xét xử vắng mặt H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung của chị H là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Phạm H Y, sinh ngày 11/12/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4]. Về tài sản và C nợ: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 2 điều 227; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản

1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Th H ly hôn anh Phạm Văn C.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Phạm H Y, sinh ngày 11/12/2019 cho chị Lê Thị Th H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Anh C có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Th H phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005710 ngày 11/10/2021 tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Thiệu Hóa. (Chị H đã nộp đủ án phí).

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị H, anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND huyện Thiệu Hóa,
- TAND tỉnh Thanh Hóa,
- UBND xã Th1 G;
- Chi cục thi Hành án dân sự Thiệu Hóa,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi Hành án dân sự (để thi Hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đạt

